TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HOÁ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Ninh
Ông Hoàng Đức Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Việt Thuỳ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: *Ông Đinh Khánh Luyện*- Kiểm sát viên.

Ngày 18 và ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/ 2024/ TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1986, tại: huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm H, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Duy H và bà Đỗ Thị T1; bị cáo có vợ Hoàng Thị C, sinh năm 1991 có 03 con lớn sinh 2011 nhỏ sinh 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lại Hợp L, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm H, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên/Có mặt.

+ Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm H, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên/Có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Hạc Thông H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. / Vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị H2, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm P, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. / Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/7/2024, tổ công tác của Công an xã Đ, huyện Đ, đang làm nhiệm vụ tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự tại xóm Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, thì phát hiện Phạm Văn T (Sinh năm: 1986, trú tại: Xóm H, xã P, huyện Đ), có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma tuý nên đã tiến hành kiểm tra hành chính, khi kiểm tra T tự nguyện lấy từ trong túi quần T đang mặc trên người 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy nilon (T khai là ma tuý loại Heroine), giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật trong phong bì ký hiệu A1 và báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền, ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe ôtô, nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 20A-702.80.

Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ được của Phạm Văn T niêm phong trong bì ký hiệu A1 có khối lượng là 10,809 gam (Mười phẩy tám không chín gam), lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu A3 để giám định.

Tại bản kết luận giám định số số: 844/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine (H) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng là 10,809 gam, hoàn lại 10,715 gam mẫu còn lại sau giám định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Phạm Văn T khai nhận như sau: Do bản thân là người nghiện ma tuý, nên khoảng 19 giờ ngày 15/7/2024, T điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 20A-702.80 (Xe ô tô T khai mượn của anh rể là Lại Hợp L, sinh năm 1974, trú tại xóm H, xã P, Đ, T nói với anh L là mượn xe ô tô để đưa mẹ đi có việc), đi từ nhà đến khu vực chợ gần trường Đại học S thuộc thành phố T để mua ma tuý sử dụng cho bản thân. Tại đây T đã gặp và mua của một người đàn ông (T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ) 03 gói ma tuý loại Heroine được gói bằng giấy nilon với giá 6.000.000 đồng, sau khi mua được ma tuý T cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe ô tô đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe ô tô đến khu vực cây xăng thuộc xóm Đ, xã Đ, huyện Đ để đổ xăng thì bị tổ công tác của Công an xã Đ,

huyện Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Về nguồn gốc số tiền mua ma tuý T khai do bản thân tự lao động mà có.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 10,715 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong là vỏ bì niêm phong và 03 túi nilon màu trong suốt; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu đen biển kiểm soát 20A - 702.80 đã qua sử dụng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Đ chờ xử lý.

Tại phiên Tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSĐH ngày 31 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bị cáo T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm g khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 6 năm 6 tháng đến 07 năm 6 tháng tù. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng; về vật chứng là ma tuý và vỏ bao gói mẫu là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch tiêu hủy; Đối với ôtô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát: 20A-702.80 đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo Phạm Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị C, anh L không có ý kiến tranh luận, bị cáo Phạm Văn T nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để nhanh được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng**:** Tại phiên Toà vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai trong quán trình điều tra, việc vắng mặt người chứng kiến không gây cản trở hay ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan vụ án. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[3] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến; vật chứng thu giữ,.. và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/7/2024, tại khu vực xóm Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 10,809 gam (Mười phẩy tám không chín gam) chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Đ, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g)Heroine, ...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;".

[4] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T:

[4.1] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Phạm Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[4.2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nhưng vẫn cố tình phạm tội. Trong vụ án này bị cáo cũng chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nên cần thiết xét xử bị cáo bằng hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Mức hình phạt bổ sung đại diện Viện kiểm sát đề nghị từ 5 triệu đến 10 triệu đồng là phù hợp.

[5] Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Trong vụ án này, cần thiết áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án và trách nhiệm dân sự:

Số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Văn T còn lại sau giám định, vỏ bì niêm phong là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với đối với chiếc xe ôtô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát: 20A-702.80, đăng ký xe mang tên bị cáo Phạm Văn T. Bị cáo, anh Lại Hợp L và chị Hoàng Thị C đều xác định xe này là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Hoàng Thị C nhưng bị cáo và chị C đã bán xe này cho anh Lại Hợp L, việc bán xe không có tài liệu chứng cứ chứng minh, cũng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên anh L. Tại phiên Toà anh L trình bày anh mua xe ô tô cho con trai nhưng cả anh L và con trai đều chưa có giấy phép lái xe ô tô. Do đó không có căn cứ xác định xe ô tô này bị cáo và chị C đã bán cho anh Lại Hợp L.

Quá trình điều tra và tại phiên Toà bị cáo khai bị cáo sử dụng xe ô tô Toyota Vios, biển kiểm soát: 20A-702.80 để đi mua ma tuý, sau khi mua ma tuý xong bị cáo điều khiển xe ô tô đến cây xăng dừng lại mua xăng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Do đó, cần xác định xe ô tô này là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu xung quỹ nhà nước. Trường hợp anh L, chị C có tranh chấp liên quan đến xe ô tô, có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[7] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy Phạm Văn T khai mua của 01 người nam giới T không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Trong vụ án này còn có anh Lại Hợp L là người mà bị cáo T khai đã cho T mược chiếc xe ôtô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát: 20A-702.80. Quá trình điều tra xác định anh L không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với L.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ**: Các Điều 106, 136, 292, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí và Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2024.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn T số tiền phạt là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn T 45 *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 phong bì ký hiệu A3, bên trong có 10,715 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2, ben trong là vỏ bì niêm phong và 03 túi nilon màu trong suốt.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu đen, BKS: 20A-70280 đã cũ của Phạm Văn T (Tình trạng xe: đã cũ, vỏ xe có nhiều vết xước, nội thất xe nhiều chỗ bị rách nát, xe không đề nổ và không khoá cửa xe được).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hoá).

4. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Phạm Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị C, anh L1 Hợp Long báo cho bị cáo, chị C, anh L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Công an huyện Định Hoá;
- Bị cáo;
- UBND xã Phú Đình, ĐH;
(kèm TB Kq XX);
- THA HS, DS;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Thu Vân